

Hà nam, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Hà nội;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động :

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm kiểm toán. Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD. Tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp về tình hình bán hàng, dự trữ tồn kho, quản lý vốn và chi phí.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện năm 2018 như sau:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% so sánh	
				TH/ kế hoạch	TH/ năm 2016
1. Tổng doanh thu	Tr đồng	1.221.957	1.348.386		110%
- Doanh thu thuần	Tr đồng	1.177.823	1.267.999	114%	108%
- Doanh thu hoạt động TC	Tr đồng	21.744	79.524		366%
- Doanh thu khác	Tr đồng	22.390	863		4%
2. Chi phí		1.183.756	1.303.101		110%

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% so sánh	
				TH/ kế hoạch	TH/ năm 2016
- Giá vốn hàng bán	Tr đồng	1.098.075	1.164.906		106%
- Chi phí hoạt động TC	Tr đồng	41.338	62.786		152%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr đồng	36.739	39.894		109%
- Chi phí bán hàng	Tr đồng	21.173	25.946		123%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr đồng	22.930	48.639		212%
- Chi phí khác	Tr đồng	240	824		343%
3. Lợi nhuận					
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	38.199	45.285	108%	119%
+ LN thuần từ Hoạt động KD	Tr đồng	16.049	45.246		282%
+ LN khác	Tr đồng	22.150	39		
- Thuế TNDN	Tr đồng	5.856	8.281		141%
- LN sau thuế TNDN	Tr đồng	32.342	37.003		114%

NHẬN XÉT CHUNG:

Trong bối cảnh chung, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty CP Dệt may Hà nội cũng không tránh khỏi khó khăn:

- Ngành Sợi: Năm 2018 có nhiều diễn biến phức tạp:
 - + Nguyên liệu đầu vào: giá bông 6 tháng đầu năm luôn trong xu thế tăng mạnh, từ cuối quý 2 cho đến cuối năm giá liên tục giảm.
 - + 6 tháng đầu năm thị trường sôi động, giá sợi luôn biến động theo xu hướng tăng, do đó Tổng công ty có điều kiện để chọn lựa đơn hàng có hiệu quả kinh tế cao.
 - + Từ đầu quý 3, thị trường ảnh hưởng rất lớn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm, giá bán không tương xứng với giá thành, ảnh hưởng đến nhu cầu của toàn thị trường xuất khẩu và nội địa, hàng tồn kho gia tăng
- Ngành May: Năm 2018, kinh ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam có tăng trưởng mạnh do các các yếu tố như:
 - + Sự dịch chuyển sản xuất từ Trung quốc sang Việt Nam
 - + Chất lượng và chi phí sản xuất SP tại Việt Nam đáp ứng được mong muốn của khách hàng.
 - + Trình độ quản lý và năng suất lao động ngành may ngày càng được nâng cao. Nhiều nhà xưởng đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đánh giá về nhà xưởng, trách nhiệm xã hội... của các khách hàng khó tính.

Trong năm 2018, các nhà máy May của Tổng công ty nhìn chung có đủ đơn hàng. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp chiếm số lượng chủ yếu. Các đơn hàng FOB ngoài khách hàng truyền thống, Tổng công ty đã và đang triển khai phát triển thêm một số mã hàng sử dụng vải của Công ty CP Dệt kim Hanosimex hoặc vải chỉ định cho công ty Itochu, Sumikin,... Tuy nhiên, tỷ lệ đơn hàng FOB còn hạn chế do chưa tiếp cận được với các nguồn cung cấp nguyên liệu đáp ứng được yêu cầu của khách hàng với chất lượng ổn định, giá cạnh tranh.

Khó khăn lớn nhất của ngành May năm 2018 là việc bổ sung nguồn lao động bị thiếu hụt (cả công nhân và nhân lực có trình độ cao) do bị sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và cả ngoài ngành.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức do khách quan và chủ quan, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và tập thể CBCNV đã rất nỗ lực tìm nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

1. SẢN XUẤT

- Sản lượng Sợi qui đổi NE30 năm 2018 đạt 14.820 tấn (bình quân/ tháng: 1.235 tấn/tháng), bằng 93% kế hoạch và 104% so với năm 2017.
- Sản lượng May qui đổi năm 2018 đạt 13,5 triệu sp, bằng 80% kế hoạch và 160% so với năm 2017.

2. DOANH THU

- Doanh thu bán hàng: đạt 1.267.999 triệu đồng (bằng 114% kế hoạch và 108% so với năm 2017)

Trong đó:

+ Doanh thu sợi:	907.152 triệu đồng
+ Doanh thu may:	300.198 triệu đồng
+ Doanh thu thương mại khác:	60.649 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 79.524 triệu đồng (366% so với năm 2017). Trong đó: 50.400 triệu đồng doanh thu từ thoái vốn tại Công ty CP Phát triển Nam Hà Nội.
- Thu nhập khác: 863 triệu đồng (4% so với năm 2017) do trong năm Công ty không phát sinh khoản thu nhập bất thường lớn nào (thanh lý 1 số thiết bị cũ hỏng và hạch toán toán thu nhập các khoản công nợ phải trả tồn đọng lâu năm).

3. CHI PHÍ

Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định và trích lập dự phòng các khoản rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính cụ thể năm 2018 đã trích: 19.308 triệu đồng.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 7.472 triệu đồng
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: 767 triệu đồng
- Dự phòng công nợ phải thu khó đòi: (1.325) triệu đồng
- Trích lập dự phòng tiền lương: 12.394 triệu đồng

4. LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận trước thuế đạt 45.285 triệu đồng (bằng 105% kế hoạch và 119% so với năm 2017)
- Lợi nhuận sau thuế đạt 37.003 triệu đồng (bằng 114% so với năm 2017)

Trong đó:

- Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh: 45.246 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác: 39 triệu đồng.

5. SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Nghị quyết ĐH 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						Kế hoạch	2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	1.177.823	1.115.000	1.267.999	114%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	38.199	42.000	45.285	108%	119%
3	Lao động	Người	2.723	3.200	2.597	81%	95%
4	Thu nhập b/q (Người/tháng)	1000đ	6.784	6.800	6.795	99,9%	100,1%
5	Cổ tức hàng năm (dự kiến)	%	10	8-10	10	100%	100%

So sánh về tỷ trọng:

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 114% so với kế hoạch và bằng 108% so với năm 2017.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 108% so với kế hoạch và bằng 119% so với năm 2017.
- Lao động bằng 81% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân đầu người và cổ tức đảm bảo thực hiện như kế hoạch đề ra.

B. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018, kết thúc ngày 31/12/2018. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2017 VND	Năm 2018 VND	So sánh		Tỷ trọng	
			Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2017	Năm 2018
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	514.398	670.287	155.889	130%	33%	40%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	98.905	28.564	(70.341)	29%	6%	2%
II. Đầu tư TC ngắn hạn	67.000	148.097	81.097	221%	4%	9%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	148.523	116.621	(31.902)	79%	9%	7%
IV. Hàng tồn kho	176.694	367.716	191.022	208%	11%	22%
V. Tài sản ngắn hạn khác	23.276	9.288	(13.988)	40%	1%	1%
B. Tài sản dài hạn	1.059.754	1.024.424	(35.330)	97%	67%	60%
II. Tài sản cố định	726.948	721.634	(5.314)	99%	46%	43%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	194.711	175.821	(18.890)	90%	12%	10%
V. Tài sản dài hạn khác	138.095	125.319	(12.776)	91%	9%	7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.574.152	1.694.711	120.559	108%	100%	100%
A. Nợ phải trả	1.305.368	1.276.556	(28.812)	98%	83%	75%
I. Nợ ngắn hạn	693.582	795.835	102.253	115%	44%	47%
II. Nợ dài hạn	611.786	480.721	(131.065)	79%	39%	28%
B. Vốn chủ sở hữu	268.784	418.155	149.371	156%	17%	25%
I. Vốn chủ sở hữu	268.784	281.223	12.439	105%	17%	17%
II Nguồn vốn đầu tư XDCB		136.932	136.932			8%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.574.152	1.694.711	120.559	108%	100%	100%

NHẬN XÉT CHUNG

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty đã được cải thiện so với năm 2017. Tổng giá trị tài sản và nguồn vốn của công ty tăng thêm 8% so năm 2017. Trong đó: Vốn CSH chiếm 25%/tổng nguồn vốn. Nợ phải trả chiếm tỷ lệ 75%/tổng nguồn vốn. Tài sản ngắn hạn tỷ trọng 40%/Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn tỷ trọng 47%/tổng nguồn vốn.
- Tài sản dài hạn khác của Tổng công ty: 125.319 triệu đồng, bao gồm 81.145 triệu đồng là tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn; 37.627 triệu đồng tiền thuê

cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị của Công ty Ý Việt và 6.547 triệu đồng là công cụ dụng cụ xuất dùng.

- Các khoản rủi ro về nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đã được lập dự phòng theo đúng quy định.
- Tổng công ty luôn cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ vay Ngân hàng đúng hạn.

Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2017
1. Chỉ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,84	114%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,38	78%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản (DTT/Tổng tài sản)	vòng	0,75	0,75	100%
3. Chỉ số nợ và cân đối vốn				
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,86	3,05	63%
4. Chỉ số Hiệu quả SXKD				
Lợi nhuận thuần/ Tổng Doanh thu	%	2,75%	2,92%	106%
Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	2,05%	2,18%	107%
Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	12,03%	8,85%	74%

NHẬN XÉT:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty được cải thiện (0,74 -> 0,84), tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh lại giảm sút do hàng tồn kho lớn;
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: vòng quay tài sản thấp (mỗi đồng tài sản tạo 0,75 đồng doanh thu);
- Hệ số nợ phải trả/VCSH năm 2018 đã được cải thiện (đạt mức an toàn): 3 lần (năm 2017 là 4,86 lần). Do năm 2018 đã hạch toán tăng nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất 136 tỷ từ nợ phải trả dài hạn của Tập đoàn DMVN sang Nguồn vốn đầu tư XD CB. Tổng công ty đang chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tăng vốn từ nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất này.
- Về chỉ tiêu hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận thuần/Tổng doanh thu, Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản tăng so với 2017 (tăng 6% và 7%), Lợi nhuận thuần/Vốn chủ giảm bằng 74% so với 2017 (do công ty hạch toán chuyển nguồn khoản 136 tỷ nêu trên).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

- Năm 2018, HĐQT đã thực hiện rà soát lại toàn bộ các quy định, quy trình của Tổng Công ty để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị của Tổng Công ty và trong năm 2018 đã sửa đổi, ban hành mới một số quy định như: Quy chế tài chính, Quy định mua hàng, Quy chế đầu tư, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm cán bộ...

- Trong năm 2018 HĐQT đã có 07 phiên họp và ban hành 12 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức và chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

- Cơ quan điều hành đã tổ chức tốt việc phân tích quản trị hoạt động làm căn cứ giúp HĐQT và cơ quan TGD thực hiện chỉ đạo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả

SXKD, tập trung và ổn định cho mọi hoạt động, đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ TCty. Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhưng hoạt động của Tổng công ty đã có hiệu quả hơn.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty, Ban kiểm soát không thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Tất cả hoạt động của Tổng Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT và cơ quan điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính.

- Giữa BKS và HĐQT và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty cần có những giải pháp mạnh về thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu cho mặt hàng sợi, tránh phụ thuộc vào thị trường Trung quốc. Tập trung phát triển chuỗi cung ứng Sợi- Dệt- nhuộm – May, tăng tỷ trọng hàng FOB của lĩnh vực May lên trên mức 50% tổng doanh thu ngành may như KH đặt ra.

- Ban lãnh đạo Công ty cần có biện pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn cũng như Tổng công ty Dệt may Miền bắc đã giao.

- Công tác quản trị sản xuất cũng cần được sắp xếp, bố trí hợp lý nhằm giảm chi phí tối đa và nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Việc phân tích quản trị hàng tháng, quý, năm cần tách và đánh giá riêng từng hệ thống (Sợi, May) để thấy rõ kết quả, chỉ đạo điều hành được sát hơn cho từng nhà máy.

- Công tác tuyển dụng đào tạo lao động cần tập trung và có nhiều giải pháp thiết thực hơn, đảm bảo đủ lao động cho sản xuất đặc biệt là ngành May.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2019 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Trên đây là báo cáo năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'S' shape followed by a horizontal line.

Đỗ Minh Sơn